

DỰ TRÙ NGÂN SÁCH

Tên dự án đề xuất:

Nước Sạch, Hệ thống Rửa Tay và Chiến dịch Hành động Người Dân Tộc Khmer (WASH and Action Campaign)

Đơn vị chủ quản dự án:

Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nông t

Tổng ngân sách dự án: 132.056.000

Từ RNKC:

119.836.000

Nguồn khác: Tổ chức tự
đóng góp

12.220.000

Nguồn khác:

STT	Nội dung/ Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
1	Nghiên cứu tài liệu và in ấn			
1.1	In ấn tờ bướm + băng rôn khởi động dự án	bộ	2	1,000,000
2	Khảo sát mặt bằng và mua sắm máy lọc nước, rửa tay			
2.1	Công tác phí cho cán bộ nghiên cứu	người	5	100,000
2.2	Đi lại cho cán bộ nghiên cứu	người	5	190,000
2.3	Chi phí chỗ ở cho cán bộ nghiên cứu	người	5	200,000
2.4	Chi phí đi lại cho cán bộ xã An Cư	lượt	2	96,000
2.5	Mua vật tư, thiết bị cho hệ thống rửa tay sạch gồm:			
2.6	Bồn chứa nước 1000 Lít	cái	2	2,500,000
2.7	Máng rửa tay cho học sinh (dài * rộng = 0.3x4m) + đường ống + Van rửa tay	cái	2	5,460,000
2.8	Hệ thống ống thu gom nước sau rửa tay và dẫn trúoi cây	Hệ thống	2	1,200,000
2.9	Hệ thống lọc nước uống tinh khiết (125 lít/giờ)	Máy	2	38,500,000
3	Lắp đặt hệ thống rửa tay, máy lọc nước và tập huấn vận hành và bảo trì máy			
3.1	Nhân công lắp đặt (5 người x 5 ngày/hệ thống/trường), sinh viên tình nguyện ngành kỹ thuật môi trường	ngày công	25	200,000
3.2	Chi phí giám sát, đi lại cho cán bộ dự án	lượt	8	190,000
3.3	Công tác phí cho cán bộ nghiên cứu	lượt	8	100,000
4	Hội thảo tập huấn rửa tay sạch, uống sạch cho học sinh			
4.1	Tài liệu cho hội thảo (tờ bướm, bút, tập, viết...) cho học sinh tham gia (100 em / trường x2 trường)	lượt	200	20,000

4.2	Trà bánh cho hội thảo (100 em/trường x2 trường)	lượt	200	20,000
4.3	Thuê hội trường	lượt	2	800,000
4.4	Chi phí cho báo cáo viên (2 người /trường x2 trường)	người	4	300,000
4.5	Nhân viên phục vụ hội thảo (4 người /trường x2 trường)	người	8	30,000
4.6	In ấn băng rôn	lượt	2	450,000
4.7	Xà phòng	chai	200	32,000
4.8	Thủ lao cho người phiên dịch tại 2 trường	lượt	2	300,000
4.9	Công tác phí cho cán bộ nghiên cứu	người	5	100,000
4.10	Đi lại cho cán bộ nghiên cứu	người	5	190,000
4.11	Phòng nghỉ cho cán bộ nghiên cứu (1 đêm)	người	5	200,000
4.12	Hỗ trợ chi phí đi lại cho cán bộ địa phương (tham gia hội thảo tại 2 trường)	người	4	96,000
4.13	Chi phí ăn trưa (15 người/trường x 2 trường)	người	30	100,000
Tổng Cộng				

CHƯƠNG TRÌNH CỘNG ĐỒNG RÚT NGẮN KHOẢNG CÁCH

63a Nguyen Cu, District 2, Ho Chi Minh City, Vietnam

+84 28 7304 6884 • narrowthegap@linvn.org • linnarrowthegap.org



I DỰ ÁN

ng phòng dịch COVID-19 cho Trường Học n Against COVID-19 for Khmer Schools)	Thời gian:	12 tháng
hôn (RCRD), Đại học An Giang	Địa điểm:	Xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

Một trăm mười chín triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn đồng
Mười hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng

Thành tiền (VNĐ)	Tiền tài trợ của dự án		Ghi chú
	Từ RNKC	Nguồn khác: Tổ chức tự đóng góp	
2,000,000	2,000,000		
500,000		500,000	
950,000		950,000	
1,000,000		1,000,000	
192,000	192,000		
5,000,000	5,000,000		
10,920,000	10,920,000		
2,400,000	2,400,000		
77,000,000	77,000,000		
5,000,000		5,000,000	
1,520,000		1,520,000	
800,000		800,000	
4,000,000	4,000,000		

4,000,000	4,000,000		
1,600,000	1,600,000		
1,200,000	1,200,000		
240,000	240,000		
900,000	900,000		
6,400,000	6,400,000		
600,000	600,000		
500,000		500,000	
950,000		950,000	
1,000,000		1,000,000	
384,000	384,000		
3,000,000	3,000,000		
132,056,000	119,836,000	12,220,000	

An Giang, ngày 25 tháng 06 năm 2020
Người làm dự trù

Nguyễn Minh Đăng